

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2024

“V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tím

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Thơm, bà Lê Thị Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký viên TAND huyện Cư Jút.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST – DS, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Tống Thị Thanh H**, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Bon N, xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 14, xã D, huyện J, tỉnh Đắk Nông

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 22/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án chị Tống Thị Thanh H trình bày:*

Chị Tống Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến năm 2018 chị và anh H mới đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện. Sau khi kết hôn được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do trong cuộc sống chị và anh H có quan điểm sống khác nhau, không hiểu nhau về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H thường xuyên chơi bời còn nghiện ma túy. Chị H và anh H không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2023 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với anh H, vì vậy, chị H làm đơn khởi kiện ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh H có một người con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/4/2016. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Đức A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tổng Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Tổng Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H

Về yêu cầu con chung: Giao con chung Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/4/2016 cho chị Tổng Thị Thanh H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Buộc chị Tổng Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **\* Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Tổng Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H và giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại thôn 14, xã D, huyện J. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân:

Chị Tổng Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2018 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện J, tỉnh Đắk

Nông. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tống Thị Thanh H: Năm 2016 chị H và anh H chung sống với nhau như vợ chồng đến năm 2018 chị H và anh H mới đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị H và anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2023 đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của nhau. Chị H không còn tình cảm với anh H, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị H và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và những căn cứ trên để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tống Thị Thanh H.

**[3.2]. Về nuôi con chung:** Chị Tống Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn H có 01 người con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/4/2016. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Đức A đến tuổi trưởng thành, cháu Nguyễn Đức A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H. Vì vậy, cần giao con chung Nguyễn Đức A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**[4]. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Tống Thị Thanh H phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Thanh H

\* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tống Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

\* **Về yêu cầu nuôi con chung:** Giao con chung Nguyễn Đức A, sinh ngày 12/4/2016 cho chị Tống Thị Thanh H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị H, anh H có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

\* **Về chia tài sản chung, nợ chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Buộc chị Tống Thị Thanh H phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005106, ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

\* **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhân :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS H. Cư Jút;
- UBND xã Đắk D'rông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Tím**